

# Thực trạng kết quả học tập môn Giáo dục thể chất và thể lực của nam sinh viên Học viện An ninh Nhân dân

NCS. Trần Đình Huy ■

## TÓM TẮT:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), đề tài tiến hành phân tích thực trạng kết quả học tập môn Giáo dục thể chất (GDTC) và thể lực của nam sinh viên (SV) Học viện An ninh nhân dân (ANND). Kết quả cho thấy mặc dù đại đa số SV thi qua lần 1 môn GDTC và đạt tiêu chuẩn về thể lực song bên cạnh đó còn tồn tại hạn chế đó là, kết quả môn học GDTC và trình độ thể lực của SV chỉ ở mức đạt, chưa thể hiện rõ sự cố gắng, nỗ lực của SV trong học tập và rèn luyện thể lực.

*Từ khóa:* Nam sinh viên, kết quả học tập, môn Giáo dục thể chất, thể lực, Học viện An ninh nhân dân.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác GDTC nói chung và hoạt động TDTT ngoại khóa nói riêng trong các Học viện, trường Công an nhân dân có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt đối với việc đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ. Đặc biệt là với lực lượng vũ trang hiện nay, yêu cầu về thể lực ngày càng cao hơn để luôn sẵn sàng đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình hình hiện nay.

Trong nhiều năm qua Bộ môn Quân sự - Võ thuật - TDTT của Học viện ANND đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong công tác giảng dạy và huấn luyện TDTT. Hàng năm học viên tốt nghiệp ra trường đã có thể lực và kỹ năng vận động cơ bản tương đối tốt đáp ứng được yêu cầu của công tác thực tế.

Tuy nhiên, nghiêm túc nhìn nhận công tác giảng dạy môn GDTC ở Học viện ANND vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế dẫn tới hiệu quả công tác GDTC chưa thực sự cao. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng kết quả học tập môn GDTC và thể lực của SV là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất, xây dựng các biện pháp tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho SV Học viện ANND một cách phù hợp và hiệu quả. Xuất phát từ lí do trên đề tài tiến hành nghiên cứu: “*Thực trạng kết quả học tập môn giáo dục thể chất và thể lực của nam sinh viên Học viện An ninh Nhân dân*”.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các

## ABSTRACT:

By using regular research methods in physical training and sports, the thesis analyzes the status of learning outcomes in Physical Education and physical strength of male students at Security Academy. The results show that the vast majority of students pass the physical exam in the first trial and meet the standards of fitness; however, the results as well as students' physical level are at "Passed" level only. They are unable to reveal students' hard work and efforts.

*Keywords:* Male students, learning outcomes, physical education, physical strength, Security Academy.

phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV Học viện ANND

Căn cứ vào nội dung giảng dạy, nội dung thi các tín chỉ của môn GDTC tại Học viện ANND gồm có: Chạy 100m; Chạy trung bình (1500m với nam và 800m với nữ); Bơi; Nhảy xa và Thể thao tự chọn.

Để làm rõ thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV Học viện ANND, chúng tôi đã phân tích và tổng hợp biên bản thi môn GDTC trong 2 năm 2017 và 2018 của khóa D48 và D49 Học viện ANND. Kết quả như trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: gần như 100% nam SV Học viện ANND đều thi qua lần 1 các nội dung của môn GDTC.

### 2.2. Thực trạng thể lực của nam SV Học viện ANND

#### 2.2.1. Quy định về Tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng Công an nhân dân của Bộ Công an

Ngày 11 tháng 04 năm 2013 Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 24/2013/TT-BCA Quy định Tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong lực lượng Công an

nhân dân, gồm những nội dung cơ bản như sau:

Đối với nam gồm 6 nhóm tuổi:	Đối với nữ gồm 6 nhóm tuổi:
a) Nhóm 1: 18 đến 27 tuổi;	a) Nhóm 1: 18 đến 24 tuổi;
b) Nhóm 2: 28 đến 34 tuổi;	b) Nhóm 2: 25 đến 30 tuổi;
c) Nhóm 3: 35 đến 40 tuổi;	c) Nhóm 3: 31 đến 35 tuổi;
d) Nhóm 4: 41 đến 45 tuổi;	d) Nhóm 4: 36 đến 40 tuổi;
đ) Nhóm 5: 46 đến 50 tuổi;	đ) Nhóm 5: 41 đến 45 tuổi;

- Phân chia giới tính và các nhóm tuổi:

Đối với nam gồm 6 nhóm tuổi; đối với nữ gồm 6 nhóm tuổi:

- Nội dung kiểm tra:

Đối với nam: chạy 100m; chạy 1500m; tại chỗ bật xa; nằm sấp chống đẩy hoặc co tay xà đơn (được chọn 1 trong 2 nội dung để kiểm tra).

Đối với nữ: chạy 100m; chạy 800m; tại chỗ bật xa.

- Tiêu chuẩn đối với cá nhân: Nam phải kiểm tra đủ 4 môn, nữ 3 môn và kết quả được đánh giá theo như trình bày tại bảng 2.

Định kỳ kiểm tra: kiểm tra rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần, thời gian kiểm tra do thủ trưởng đơn vị quy định.

### 2.2.2. Thực trạng thể lực của nam SV Học viện ANND

Để đánh giá thực trạng thể lực của nam SV Học viện ANND, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp kết quả kiểm tra thể lực SV theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực hàng năm của Học viện ANND. Kết quả thu được như trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

- Ở khóa 48:

Năm 2017 có 6/325 (chiếm tỷ lệ 1.85%) SV không đạt tiêu chuẩn về Chạy 100m; 43 SV (chiếm 13.23%) không đạt tiêu chuẩn về Chạy 1500m; 8 SV (chiếm 2.46%) không đạt tiêu chuẩn về Bật xa tại chỗ và không có SV không đạt tiêu chuẩn về Chống đẩy.

Năm 2018: có 9/353 (chiếm tỷ lệ 2.55%) SV không đạt tiêu chuẩn về Chạy 100m; 60 SV (chiếm 17.00%) không đạt tiêu chuẩn về Chạy 1500m; 24 SV (chiếm 6.80%) không đạt tiêu chuẩn về Bật xa tại chỗ và không có SV không đạt tiêu chuẩn về Chống đẩy.

**Bảng 1. Kết quả học tập môn GDTC của nam SV Học viện ANND**

Khóa	Nội dung	Tỷ lệ thi qua lần 1	
		n	%
D48 (n = 365)	Chạy 100m (gy)	363	99.45
	Chạy 1500m (ph)	365	100
	Bơi (m)	365	100
	Nhảy xa (m)	365	100
	Thể thao tự chọn	365	100
D49 (n = 294)	Chạy 100m (gy)	294	100
	Chạy 1500m (ph)	294	100
	Bơi (m)	294	100
	Nhảy xa (m)	293	99.66
	Thể thao tự chọn	-	-

- Ở khóa 49:

Năm 2017 có 3/254 (chiếm tỷ lệ 1.18%) SV không đạt tiêu chuẩn về Chạy 100m; 21 SV (chiếm 12.20%) không đạt tiêu chuẩn về Chạy 1500m; 10 SV (chiếm 3.94%) không đạt tiêu chuẩn về Bật xa tại chỗ và có 2 SV (chiếm 0.79%) không đạt tiêu chuẩn về Chống đẩy.

Năm 2018: có 2/202 (chiếm tỷ lệ 0.99%) SV không đạt tiêu chuẩn về Chạy 100m; 28 SV (chiếm 13.86%) không đạt tiêu chuẩn về Chạy 1500m; 16 SV (chiếm 7.92%) không đạt tiêu chuẩn về Bật xa tại chỗ và không có SV không đạt tiêu chuẩn về Chống đẩy.

Như vậy, ở các nội dung kiểm tra theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của Bộ Công an, nam SV Học viện ANND đạt kết quả rất tốt ở các nội dung Chống đẩy và Chạy 100m; Nội dung có tỷ lệ SV không đạt nhiều nhất là Chạy 1500m.

Điều này có sự không đồng nhất ở kết quả chạy 1500m giữa nội dung thi của môn GDTC và nội dung kiểm tra theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực. Chứng tỏ, sau khi học, thi kết thúc nội dung chạy 1500m của môn GDTC, một bộ phận không nhỏ SV không tiếp tục tập luyện sức bền trong nội dung chạy cự ly trung bình.

Để làm rõ hơn xếp loại thể lực của nam SV Học viện ANND, căn cứ vào tiêu chuẩn Rèn luyện thể lực, chúng tôi đã tiến hành phân loại kết quả kiểm tra thể lực của SV. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, nhìn chung tỷ lệ SV không đạt tiêu chuẩn về thể lực theo quy định của Bộ Công an ở

**Bảng 2. Tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đối với nam**

Nhóm tuổi	Chạy 100m (gy)	Chạy 1500m (phút, giây)	Bật xa (m)	Chống đẩy (l)	Co tay xà đơn (l)
18-27	≤ 16",0	≤ 7',30"	≥ 2,20 m	≥ 30	≥ 12
28-34	≤ 16",5	≤ 8',00"	≥ 2,15 m	≥ 25	≥ 10
35-40	≤ 17",5	≤ 8',30"	≥ 2,1 m	≥ 20	≥ 8
41-45	≤ 18",5	≤ 9',00"	≥ 2,0 m	≥ 15	≥ 5
46-50	≤ 19",5	≤ 9',30"	≥ 1,8 m	≥ 10	≥ 3

**Bảng 3. Kết quả kiểm tra thể lực của nam SV Học viện ANND theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của Bộ Công an**

TT	Nội dung	$\bar{x}$	$\pm \delta$	Kết quả			
				Đạt	%	Không đạt	%
<b>I. Khóa D48 năm 2017 (n = 325)</b>							
1	Chạy 100m XPC (gy)	14.03	0.80	319	98.15	6	1.85
2	Chạy 1500m (ph)	6.97	0.45	282	86.77	43	13.23
3	Bật xa tại chỗ (cm)	223.96	9.11	317	97.54	8	2.46
4	Chống đẩy (l)	30.00	0.00	325	100	0	0
<b>II. Khóa D49 năm 2017 (n = 254)</b>							
1	Chạy 100m XPC (gy)	13.86	0.75	251	98.72	3	1.18
2	Chạy 1500m (ph)	6.87	0.50	223	87.80	31	12.20
3	Bật xa tại chỗ (cm)	222.93	9.38	244	96.06	10	3.94
4	Chống đẩy (l)	29.97	0.34	252	99.21	2	0.79
<b>III. Khóa D48 năm 2018 (n = 353)</b>							
1	Chạy 100m XPC (gy)	14.42	0.84	344	97.45	9	2.55
2	Chạy 1500m (ph)	7.06	0.62	293	83.00	60	17.00
3	Bật xa tại chỗ (cm)	220.74	7.99	329	93.20	24	6.80
4	Chống đẩy (l)	30.60	0.75	353	100	0	0
<b>IV. Khóa D49 năm 2018 (n = 202)</b>							
1	Chạy 100m XPC (gy)	14.18	0.73	200	99.01	2	0.99
2	Chạy 1500m (ph)	6.90	0.55	174	86.14	28	13.86
3	Bật xa tại chỗ (cm)	220.52	8.06	186	92.08	16	7.92
4	Chống đẩy (l)	30.53	0.84	202	100	0	0

**Bảng 4. Kết quả xếp loại thể lực của nam SV Học viện ANND theo tiêu chuẩn Rèn luyện thể lực của Bộ Công an**

Năm	Khóa	Đạt		Không đạt	
		N	%	n	%
2017	D48 (n = 325)	274	84.31	51	15.69
	D49 (n = 254)	216	85.04	38	14.96
	$\Sigma_{2017}$	490	84.63	89	15.37
2018	D48 (n = 353)	285	80.74	68	19.26
	D49 (n = 202)	168	83.17	34	16.83
	$\Sigma_{2018}$	453	81.62	102	18.38

cả 2 khóa còn chiếm tỷ lệ khá cao (từ 15.69% - 19.26% ở khóa 48 và từ 14.96% - 16.83% ở khóa 49).

thể lực của Bộ Công an, nam SV Học viện ANND đạt kết quả rất tốt ở các nội dung Chống đẩy và Chạy 100m; Nội dung có tỷ lệ SV không đạt nhiều nhất là Chạy 1500m. Tỷ lệ SV không đạt tiêu chuẩn về thể lực theo quy định của Bộ Công an ở cả 2 khóa còn chiếm tỷ lệ khá cao (từ 15.69% - 19.26% ở khóa 48 và từ 14.96% - 16.83% ở khóa 49).

### 3. KẾT LUẬN

- Đạt đa số nam SV Học viện ANND đều thi qua lần 1 các nội dung của môn GDTC.
- Ở các nội dung kiểm tra theo tiêu chuẩn rèn luyện

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2013), *Thông tư số 24/2013/TT/BCA ngày 11 tháng 04 năm 2013 ban hành tiêu chuẩn RLTL trong lực lượng công an.*
2. Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường*
3. Học viện ANND (2017, 2018), *Kết quả kiểm tra thể lực của SV theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của Bộ Công an*

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài luận án tiến sĩ của NCS. Trần Đình Huy: “Nghiên cứu biện pháp tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nâng cao thể lực cho SV Học viện An ninh nhân dân”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12/7/2020; ngày phản biện đánh giá: 6/9/2020; ngày chấp nhận đăng: 24/10/2020)